

HƯỚNG DẪN

Quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc NSNN theo niên độ hàng năm theo Thông tư 210/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chủ đầu tư các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; Công văn số 6549/BTC-ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính hướng dẫn việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

I. Hàng năm, kết thúc niên độ ngân sách các chủ đầu tư, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định; UBND các xã, phường, thị trấn; Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện việc lập, gửi, thẩm định quyết toán và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

II. Các loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách nhà nước được quyết toán năm, gồm:

1. Vốn trong dự toán ngân sách nhà nước:

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước giao hàng năm;

b) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán.

2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác của ngân sách nhà nước được phép sử dụng để đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Riêng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn trái phiếu Chính phủ: các chủ đầu tư, các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, các địa phương, cơ quan tài chính và

Kho bạc nhà nước các cấp thực hiện việc lập báo cáo tình hình thanh toán theo quy định tại văn bản này, nhưng lập báo cáo riêng, không tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương. Báo cáo này được gửi cùng quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau thì không lập báo cáo quyết toán năm, nhưng lập báo cáo tổng hợp để cơ quan tài chính các cấp theo dõi.

III. Trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm

1. Nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh quản lý:

a) Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trực thuộc Sở, Ban, ngành lập báo cáo quyết toán năm theo từng nguồn vốn, gửi các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh được phân cấp quản lý, đồng thời gửi cho Sở Tài chính.

b) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh thẩm định quyết toán của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thuộc trách nhiệm quản lý, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính.

c) Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trực thuộc tỉnh, các doanh nghiệp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được giao làm Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư do tỉnh quản lý lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB gửi trực tiếp báo cáo quyết toán năm về Sở Tài chính.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của Chủ đầu tư, Sở, Ban, ngành lập chưa đúng quy định, Sở Tài chính thông báo cho các chủ đầu tư, Ban Quản lý, các Sở, Ban, ngành hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

d) Kho bạc Nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (tách riêng từng loại vốn theo mục II) do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Sở Tài chính.

e) Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư thuộc tỉnh và Kho bạc Nhà nước tỉnh; tổng hợp và quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo UBND để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn..

2. Nguồn vốn do ngân sách cấp huyện, thành phố quản lý:

a) Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án lập báo cáo quyết toán năm, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định, tổng hợp.

b) Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (tách riêng từng nguồn vốn theo mục II) do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các chủ đầu tư (Ban Quản lý Dự án) và Kho bạc Nhà nước huyện; tổng hợp vào quyết toán ngân sách hàng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện quyết định; Đối với thành phố Nam Định, Phòng TC-KH báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn; gửi Sở Tài

chính kết quả phê chuẩn của UBND huyện và của Hội đồng nhân dân thành phố sau 05 ngày được phê chuẩn.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý Dự án) lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo cho các đơn vị hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

3. Nguồn vốn do ngân sách cấp xã, phường, thị trấn quản lý (sau đây gọi tắt là ngân sách xã):

a) UBND xã, phường, thị trấn thống nhất số liệu quyết toán với Kho bạc Nhà nước, lập báo cáo quyết toán năm (tách riêng từng loại vốn) gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố.

b) Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách xã do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi UBND cấp xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi UBND xã, phường, thị trấn, Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của UBND xã, phường, thị trấn lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thông báo cho các đơn vị hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

d) Ban tài chính xã, thị trấn tổng hợp vào quyết toán ngân sách xã báo cáo UBND xã, thị trấn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn; Đối với phường thì trình UBND Phường phê duyệt.

Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân xã, thị trấn phê chuẩn (UBND phường phê duyệt) quyết toán ngân sách xã; UBND cấp xã gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

IV. Nội dung báo cáo quyết toán

1. Phần số liệu:

a) Đối với chủ đầu tư:

Lập công văn về việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB năm và thực hiện báo cáo theo các biểu đính kèm :

- Biểu số 01/CĐT về báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước;

- Biểu số 02/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có);

- Biểu số 03/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ (nếu có);

- Biểu số 04/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có);

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Phụ lục 6, Thông tư 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc

nguồn ngân sách nhà nước và gửi phụ lục 6 cùng với báo cáo quyết toán vốn cho cơ quan tài chính. Đối với ngân sách cấp xã, Kho bạc nhà nước phối hợp với UBND xã rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa Kho bạc nhà nước và kế toán xã. Kết quả đối chiếu là cơ sở để UBND xã báo cáo quyết toán ngân sách xã.

b) Đối với cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư (các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh): thẩm định báo cáo do các chủ đầu tư thuộc quyền quản lý lập, tổng hợp thực hiện các biểu sau:

- Biểu số 01/CQTH về báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước;

- Biểu số 02/CQTH về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có);

- Biểu số 03/CQTH về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ (nếu có);

- Biểu số 04/CQTH về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có).

Riêng đối với các đơn vị nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền: thực hiện 4 biểu mẫu 01/CQTH, 02/CQTH, 03/CQTH, 04/CQTH nêu trên và các biểu số 01/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư XDCB được giao theo niên độ ngân sách; biểu số 05/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XDCB theo mục lục ngân sách.

c) Đối với Kho bạc nhà nước các cấp thực hiện các biểu: từ biểu 01/KBQT đến biểu 08/KBQT theo Thông tư 210/2010/TT-BTC gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Phần thuyết minh:

a) Đối với chủ đầu tư: báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

b) Đối với cơ quan cấp trên chủ đầu tư, các sở, ban ngành, phòng, ban: báo cáo tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn so với kế hoạch được giao; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

c) Đối với cơ quan Kho bạc Nhà nước:

Báo cáo tổng quát đặc điểm, tình hình thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đề xuất và kiến nghị tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm cũng như công tác quản lý vốn đầu tư, trong đó nêu rõ những nguyên nhân tăng giảm vốn đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương và những dự án có tồn tại, vướng mắc.

Nội dung biểu mẫu báo cáo: Các đơn vị thực hiện lập Biểu mẫu báo cáo theo kèm theo hướng dẫn này. Các đơn vị tải văn bản và biểu mẫu tại trang website của Sở Tài chính theo địa chỉ: <http://sotaichinh.namdinh.gov.vn/>

Báo cáo của các sở, ban ngành; các chủ đầu tư thuộc ngân sách tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh quy định tại văn bản này được gửi theo đường bưu điện (đối với văn bản có dấu); đồng thời gửi qua thư điện tử theo địa chỉ phongdautund@gmail.com) của Sở Tài chính (Phòng Tài chính Đầu tư XDCB).

V. Nội dung thẩm định báo cáo quyết toán năm

1. Đối với các sở, ban ngành thuộc tỉnh, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư:

- Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng về kế hoạch vốn, danh mục, tên dự án và vốn thanh toán của từng dự án thuộc kế hoạch được giao hàng năm.

- Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng về kế hoạch, danh mục, tên dự án và vốn thanh toán của từng dự án thuộc kế hoạch năm trước được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán.

- Kiểm tra, so sánh số vốn thanh toán với số vốn kế hoạch của từng dự án; xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

- Kiểm tra sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn của các dự án.

- Kiểm tra, tổng hợp dự án hoàn thành (bao gồm cả các hạng mục, tiểu dự án hoặc dự án thành phần hoàn thành thuộc các dự án nhóm A) trong năm kế hoạch.

- Nhận xét về tình hình thực hiện, thanh toán và quyết toán vốn trong năm, tình hình chấp hành chế độ chính sách và tình hình khác.

- Các nhận xét khác.

2. Đối với cơ quan tài chính (Sở Tài chính, Phòng TC-KH)

- Kiểm tra, xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và báo cáo tổng hợp quyết toán của Kho bạc nhà nước.

- Kiểm tra, xác định sự phù hợp về danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc nhà nước cùng cấp.

- Kiểm tra, so sánh kế hoạch vốn và số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc nhà nước cùng cấp. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

- Các nhận xét khác.

VI. Các nguyên tắc quyết toán năm

1. Đối với Kho bạc nhà nước:

Thời hạn khoá sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 1 năm sau.

Số vốn được thanh toán đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; số vốn thanh toán sau ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm sau.

2. Đối với chủ đầu tư

Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 1 năm sau và lập báo cáo quyết toán theo mẫu biểu số 01/CĐT.

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép kéo dài thời hạn thanh toán sau thời hạn khóa sổ trên, thì vốn thanh toán sau thời hạn khóa sổ được quyết toán vào ngân sách nhà nước năm sau.

3. Vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm, bao gồm:

a) Vốn thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến thời hạn khóa sổ.

Trường hợp trong kế hoạch vốn đầu tư được giao có bố trí để thu hồi số vốn đã được ngân sách nhà nước ứng trước dự toán của các dự án, số vốn quyết toán là tổng số thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết niên độ quyết toán, bao gồm cả phần thanh toán khối lượng hoàn thành của kế hoạch ứng trước đã thanh toán trước đây chuyển sang.

b) Vốn thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn thuộc kế hoạch năm trước được phép chuyển năm sau chi tiếp, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn khóa sổ.

c) Thanh toán từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn khóa sổ các khoản đã tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch.

4. Trường hợp các dự án đầu tư thuộc kế hoạch thanh toán vốn đầu tư hàng năm được phép chuyển năm sau chi tiếp, thì số vốn thanh toán đưa vào báo cáo quyết toán là số vốn thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến hết thời gian chính lý quyết toán ngân sách (31/01 năm sau). Vốn thanh toán sau thời gian chính lý quyết toán ngân sách năm trước được quyết toán vào ngân sách năm sau.

5. Đối với số vốn tạm ứng theo chế độ quy định chưa thu hồi không đưa vào quyết toán niên độ ngân sách của năm kế hoạch, được chuyển sang ngân sách năm sau thanh toán và quyết toán theo quy định của Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

6. Số liệu báo cáo phải được phản ánh chi tiết theo nguồn vốn, trong đó chi tiết vốn trong nước và vốn ngoài nước (nếu có).

Riêng đối với vốn ngoài nước, Kho bạc nhà nước báo cáo quyết toán số vốn đã được hạch toán ghi thu ghi chi cho dự án; chủ đầu tư báo cáo theo số vốn đã thanh toán cho dự án, trong đó chi tiết: số vốn đã ghi thu, ghi chi và số vốn chưa ghi thu, ghi chi.

Trường hợp dự án áp dụng cơ chế vốn ngoài nước được thanh toán như vốn trong nước hoặc dùng vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước thì quyết toán vào vốn ngoài nước và ghi chú rõ: vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước.

VII. Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

a) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách tỉnh trực tiếp quản lý:

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thuộc Sở, Ban, ngành: Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm về Sở, Ban, ngành trực tiếp quản lý, đồng thời gửi cho Sở Tài chính **trước ngày 28/02 năm sau**.

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trực thuộc tỉnh, các doanh nghiệp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được giao làm Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư do tỉnh quản lý: Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB gửi Sở Tài chính **trước ngày 28/02 năm sau**.

- Các Sở, Ban, ngành trực thuộc tỉnh thẩm định và tổng hợp báo cáo quyết toán năm của các chủ đầu tư trực thuộc, tổng hợp lập báo cáo quyết toán năm gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31/3 năm sau**.

b) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách huyện, thành phố quản lý:

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án được giao làm chủ đầu tư thuộc UBND huyện quản lý: Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm về phòng Tài chính – Kế hoạch **trước ngày 28/02 năm sau**.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố thẩm định và tổng hợp báo cáo quyết toán năm gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31/3 năm sau**.

c) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý:

UBND xã, phường, thị trấn lập báo cáo quyết toán năm gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố **trước ngày 28/02 năm sau**.

d) Cơ quan Kho bạc Nhà nước tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp hoặc UBND xã phường, thị trấn:

- Đối với vốn đầu tư XDCB ngân sách cấp tỉnh **trước ngày 01/4 năm sau**;

- Đối với vốn đầu tư XDCB ngân sách cấp huyện và Ngân sách cấp xã **trước ngày 15/3 năm sau**.

2. Thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:

Trong thời gian 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định), Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm đối với từng cơ quan, đơn vị theo quy định.

VIII. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong quyết toán vốn đầu tư

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm về số liệu được đưa vào báo cáo quyết toán năm; tổng hợp, lập, thẩm định báo cáo quyết toán năm theo hướng dẫn của văn bản này và gửi cơ quan tài chính đồng cấp đúng thời hạn quy định tại mục VII.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính), có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm gửi cơ quan tài chính.

- Cơ quan cấp trên chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án. Riêng số liệu thanh toán, phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc nhà nước.

2. Trách nhiệm của cơ quan tài chính các cấp:

a) Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do các đơn vị dự toán cấp I và Kho bạc nhà nước các cấp lập, cơ quan tài chính thực hiện việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp không nhận được đầy đủ các báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính) do đơn vị dự toán cấp I (hoặc đơn vị cấp dưới trực thuộc, các chủ đầu tư) không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo quyết toán năm:

- Để đảm bảo thời gian quyết toán ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính kiểm tra, tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp.

- Cơ quan Tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán năm, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện.

c) Trường hợp đã nhận được báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính), nhưng có chênh lệch số liệu giữa báo cáo của các đơn vị dự toán cấp I và Kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài chính về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Nam Định; các nội dung không đề cập trong hướng dẫn này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để hướng dẫn kịp thời và cùng phối hợp thực hiện. *KSM*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Phòng TC-KH các huyện, TP;
- KBNN huyện, TP;
- Lưu: VT, NS, ĐT.



Trần Chí Hiền

Quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước
Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: tr. đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/c đến hết niên độ năm trước			Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 2010					Tổng cộng vốn đã thanh toán 20...		Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20...	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Số vốn hoàn trả			
							Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch vốn đầu tư năm 20....	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Tổng số	Tr. đó:						
								Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán	Thanh toán KLHT của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm		thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	9a	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=11+12+16+17	21	22=9a+11+16	23=(9-9a)+12+17	24			
	Tổng số																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
I	Nguồn vốn XDCB tập trung																										
1	Vốn chuẩn bị đầu tư																										
	Dự án...																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
2	Vốn thực hiện dự án																										
2.1	Ngành...																										
	Nhóm A																										
	Dự án...																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
	Nhóm B																										
	Dự án...																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
	Nhóm C																										
	Dự án...																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
2.2	Ngành...																										
	Nhóm...																										
II	Nguồn vốn Dự án, CTMT																										
1	Dự án trồng mới 5 tr. ha rừng																										
	Dự án...																										
	Vốn trong nước																										
	Vốn ngoài nước																										
2	CTMT quốc gia....																										
	Dự án...																										
3	CTMT khác...																										
III	Nguồn khác																										
1	Ngành...																										
	Dự án...																										

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)
Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước						
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Bao gồm:			Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi	
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...			KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang		Thanh toán cho KH ứng năm 20...
7=8+9-10	8	9	10	11=12+13-16	12	13=14+15	14	15	16						
	Tổng số:														
I	Nguồn vốn XDCB tập trung														
1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
2	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành ...														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
II	Dự án, CTMT														
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng														
	Dự án...														
2	CTMT quốc gia....														
	Dự án...														
3	CTMT khác														
III	Nguồn khác														
1	Nguồn...														
	Dự án ...														
	Dự án...														
2	CTMT quốc gia....														
	Dự án...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ
 Niên độ ngân sách năm 20...
 (Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20.....				Tổng công cộng vốn đã thanh toán năm 20....	Kế hoạch vốn chuyển sang năm sau	Kế hoạch vốn hủy bỏ	Lũy kế vốn đã thực hiện thanh toán dự án	
								Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau	Kế hoạch vốn hủy bỏ	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau					Kế hoạch vốn hủy bỏ
									Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=10+11+15+16	20=12+17	21=13+18	
	Tổng số (I+II)																				
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
II	Vốn thực hiện dự án																				
1	Ngành giao thông																				
	Nhóm ...																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
2	Ngành Thủy lợi																				
	Nhóm ...																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				

Ghi chú:

- (*) Cột 13 và cột 18 " Kế hoạch vốn hủy bỏ": phản ánh số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán sau khi đã trừ đi số vốn được thanh toán trong năm và kế hoạch vốn được chuyển sang năm sau (nếu có)
- (*) Cột 22 - " Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng" cột này chỉ tổng hợp số vốn lũy kế thanh toán của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm quyết toán.

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có)
Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước					
						Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Bao gồm:				
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...		Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...			Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi
1	2	3	4	5	6	7=8+9-10	8	9	10	11=12+13-16	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số (I+II)														
I	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
	Dự án...														
II	Vốn thực hiện dự án														
1	Ngành giao thông														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
	Dự án...														
2	Ngành Thủy lợi														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
	Dự án...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước
Niên độ ngân sách năm 20...
 (Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...				Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20...	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	20-9a+11+16	21-9-9a+12+17	22			
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chưa quyết toán	Thanh toán KLHT của phân vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán						Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	
											Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Thanh toán KLHT								vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	Tổng số																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
I	Nguồn vốn XDCB tập trung																							
1	Vốn chuẩn bị đầu tư																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2	Vốn thực hiện dự án																							
2.1	Ngành...																							
	Nhóm A																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
	Nhóm B																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
	Nhóm C																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2.2	Ngành...																							
	Nhóm...																							
II	Nguồn vốn Dự án, CTMT																							
1	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn ngoài nước																							
2	CTMT quốc gia....																							
	Dự án...																							
3	CTMT khác																							
																							
III	Nguồn khác																							
1	Nguồn...																							
	Dự án....																							

Kế của ban đưa ra quyết định

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước						
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:					
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...		KH vốn thu hồi năm 20...	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...			Số thanh toán tăng với kế hoạch thu hồi
1	2	3	4	5	6	7= 8+9-10	8	9	10	11=12+13-16	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số:														
I	Nguồn vốn XDCB tập trung														
1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
2	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành ...														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
II	Dự án, CTMT														
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng														
	Dự án...														
2	CTMT quốc gia....														
	Dự án...														
3	CTMT khác....														
	Dự án...														
III	Nguồn khác														
1	Nguồn...														
	Dự án ...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Chủ đầu tư

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn vốn trái phiếu Chính phủ
 Niên độ ngân sách năm 20...
 (Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Tr. đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện năm 20...					Tổng cộng vốn đã thanh toán năm 20...	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Lũy kế vốn đã thanh toán của năm trước đưa vào sử dụng	
								Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau nếu có	KH vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài (nếu có)	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	KH vốn hủy bỏ (nếu có)					
									Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=10+11+15+16	20=12+17	21=13+18	22	
	Tổng số																					
1	Vốn chuẩn bị đầu tư																					
	Dự án...																					
	Dự án...																					
2	Vốn thực hiện dự án																					
2.1	Ngành...																					
	Nhóm A																					
	Dự án...																					
	Dự án...																					
	Nhóm B																					
	Dự án...																					
	Nhóm C																					
	Dự án...																					
2.2	Ngành...																					

Ghi chú:

- (*) Cột 13 và cột 18 " Kế hoạch vốn hủy bỏ": phản ánh số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán sau khi đã trừ đi số vốn được thanh toán trong năm và kế hoạch vốn được chuyển sang năm sau (nếu có)
- (*) Cột 22 - " Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng" cột này chỉ tổng hợp số vốn lũy kế thanh toán của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm quyết toán.

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
 Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

Lấy số vốn đã thanh toán của năm trước đưa vào sử dụng

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Hướng Dẫn số 2096 /HD-STC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước					
						Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...			Số thanh toán ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...			Tổng số	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang	Thanh toán cho KH ứng năm 20...	
1	2	3	4	5	6	7= 8+9-10	8	9	10	11=12+13-16	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số														
1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
	Dự án...														
2	Vốn thực hiện dự án														
2.1	Ngành...														
	Nhóm A														
	Dự án...														
	Dự án...														
	Nhóm B														
	Dự án...														
	Nhóm C														
	Dự án...														
2.2	Ngành...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)